

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Duy Niên.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phạm Xuân Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1977 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở (thuê trọ): Số nhà 75, Ngõ 5, tổ MM, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lại Thị L; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 97/1996/HSST ngày 06 tháng 12 năm 1996 Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo

khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Năm 2007, Phòng PC17 Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 69/QĐ/XPVPHC ngày 07 tháng 3 năm 2007. Năm 2008, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 110/QĐ/XPVPHC ngày 26 tháng 3 năm 2008. Bản án số 56/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2017, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị bắt, tạm giữ từ ngày 06 tháng 4 năm 2021 đến ngày 09 tháng 4 năm 2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn PC, VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

2. Anh Đinh Đức Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn PC, VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2021, Phạm Xuân Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 17B1 - 073.XX đi từ nhà đến khu vực trục đường liên xã thuộc thôn PC, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình mục Đ mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ đã gặp và mua của một đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Mua xong, Đ cất giấu túi ma túy đá vào trong túi quần dài bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi Đ vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Vũ Văn H và anh Đinh Đức Th, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi quần dài bên phải phía trước Đ đang mặc 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, Đ khai nhận đó là ma túy đá, Đ vừa mua mục

Đ sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 17B1 - 073.XX (đều đã qua sử dụng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Xuân Đ. Qua khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 109/KLGĐMT-PC09 ngày 07 tháng 4 năm 2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6876 gam (không phải sáu nghìn tám trăm bảy mươi sáu gam). *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính Phủ.*

Cáo trạng số 38/CT-VKSVT ngày 08 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Xuân Đ mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 109/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong chứa 0,5810 gam mẫu vật hoàn trả sau giám định; trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Xuân Đ đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Xuân Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội. Bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Phạm Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trục đường liên xã thuộc thôn PC, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Phạm Xuân Đ có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6876 gam (không phải sáu nghìn tám trăm bảy mươi sáu gam), mục Đ sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục Đ mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*. Hành vi của Phạm

Xuân Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, bố mẹ đẻ bị cáo đều được trao tặng Huy chương Kháng chiến, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Phạm Xuân Đ là đối tượng nghiện ma túy trong diện quản lý của chính quyền địa phương. Trong các năm 1996, 2017, Đ đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, tội tàng trữ trái phép chất ma túy và trong các năm 2007, 2008, Đ đều xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy, theo quy định của pháp luật các bản án, quyết định trên đều đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo không thực sự ăn năn, hối lỗi, không lấy đó làm bài học để nghiêm túc cải tạo bản thân, sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương bị cáo đã tái nghiện và tiếp tục phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử

dụng, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hiện đang bị tạm giam, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại quản lý của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, trả cho Đ nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Xuân Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn PC, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 17B1 - 073.XX quản lý của Phạm Xuân Đ: Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1971, địa chỉ tại Số nhà 120, tổ MH, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngày 06 tháng 4 năm 2021, anh T cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 29 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh T là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Phạm Xuân Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 06 tháng 4 năm 2021).

**3.** Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ sổ ma túy thu giữ của Phạm Xuân Đ hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 109/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Phạm Xuân Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Lonovo, màn hình cảm ứng, màu trắng, đã cũ nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 13 tháng 7 năm 2021).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 7 năm 2021).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**